TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 – 5 – 2019.
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Nguyễn Quốc Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Chí C**

ĐKTT: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Kim C**

ĐKTT: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ cần được bảo vệ:* Cháu **Hồ Minh C**, nam, sinh ngày 23/02/2010.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Hồ Chí C trình bày:

Vào năm 1998, ông và bà C do quen biết, được gia đình chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, bà C đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn yêu cầu ly hôn với bà C. Về con chung ông

bà có 02 con chung tên Hồ Minh H, nam, sinh năm 1999 và Hồ Minh C, nam, sinh ngày 23/02/2010. Khi ly hôn, ông C thống nhất để bà C tiếp tục nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành, ông cấp dưỡng nuôi con 700.000đồng/tháng. Hồ Minh H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Bị đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông C về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất yêu cầu không công nhận vợ chồng; Về con chung: ông C và bà C có 02 con chung tên Hồ Minh H, nam, sinh năm 1999 và Hồ Minh C, nam, sinh ngày 23/02/2010, thống nhất để bà C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Ông C có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà C. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy giữa ông C và bà C tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xem như hôn nhân không hợp pháp, khi ly hôn cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cải vã. Bà C đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 cho đến nhay, thỉnh thoảng mới về thăm con. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả, ông bà đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông C với bà C là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà C, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Chí C và bà Lê Thị Kim C.

[3] Về con chung: Ông C và bà C chung sống với nhau có 02 con chung tên Hồ Minh H, nam, sinh năm 1999 và Hồ Minh C, nam, sinh ngày 23/02/2010, ông C và bà C thống nhất để bà C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng Hồ Minh H đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai thống nhất không có.

[5] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Chí C.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Chí C và bà Lê Thị Kim C.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Minh C, nam, sinh ngày 23/02/2010 cho bà Lê Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng, ông Hồ Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông Hồ Chí C, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Ông Hồ Chí C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 003159 ngày 11/4/2019 của Chi cục Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông C không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA.TP.Cần Thơ;
- VKS.TP. Cần Thơ;
- VKS.H. Thới Lai;
- Chi cục THA.DS.H Thới Lai;
- Lưu.